Phẩm Kết Cấm

Kinh Tăng Nhất A-Hàm (HT Thích Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

46. PHẨM KẾT CẤM 1. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở tại Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có mười sự công đức, Như Lai vì các Tỳ-kheo nói cấm giới. Thế nào là mười? Là thừa sự Thánh chúnệ hòa hợp thuận thảo với nhau; an on Thánh chúng; hàng phục người ác; khiển các Tỳ-kheo biết tàm, quý, không bị não loạn; người không tin khiến lập lòng tin; người đã tin khiến tăng thêm bội phần; ở trong hiện pháp được dứt sạch hữu lậu, cũng khiên cho các lậu đời sau thảy đêu trừ sạch; khiên Chánh pháp trụ đời lâu dài; thường suy nghĩ phải có cách gì để Chánh pháp tồn tại lâu dài. Này các Tỳ-kheo! Đó là mười pháp công đức, Như Lai vì các Tỳ-kheo nói cấm giới. Cho nên, Tỳ-kheo, nên tìm phương tiện thành tựu cấm giới đừng để cho mất. Như the, này các Tỳ-kheo5 nên học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

2. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Chỗ ở của chư Hiền thánh có mười việc, chư Thánh ba đời đều ở trong ấy. Thế nào là mười? ở đây, Tỵ-kheo đã trừ bỏ năm việc; thành tựu sáu pháp; thường giữ một việc; ủng hộ bốn chúng; quan sát chỗ yếu kém; thân cận bình đẳng; chánh hướng vô lậu; nương tựa thân hành; tâm khéo giải thoát; trí huệ giải thoát. Thế nào là Tỳ-kheo đã trừ năm việc? ở dây, Tỳ-kheo đã đoạn dứt năm kiết sử. Như thế là đã trừ năm việc. Thế nào là Tỳ-kheo thường hộ một việc? ở đây, Tỳ-kheo thường hộ trì tâm niệm hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi đến cửa Niết-bàn. Như thế là Tỳ-kheo thường hộ một việc. Thế nào là Tỳ-kheo hộ trì bốn chúng? ở dây, Tỳ-kheo thành tựu Tứ thần túc. Như thế là Tỳ-kheo hộ trì bốn chúng. Thế nào là Tỳ-kheo quan sát chỗ yếu kém? ở đây, Tỳ-kheo, các hành sanh tử đã chấm dứt. Đó gọi là Tỳ-kheo quan sát chỗ yếu kém,

Thế nào là Tỳ-kheo thân cận bình đẳng? ở đây, Tỳ-kheo đã chấm dứt ba kiết. Đó gọi là Tỳ"kheo thân cận bình đẳng. Thế nào là Tỳ-kheo chánh hướng vô lậu? ở đây, Tỳ-kheo trừ bỏ kiêu mạn. Như thế là Tỳ-kheo chánh hướng vô lậu. Thế nào là Tỳ-kheo nương tựa vào thân hành? ở đây, Tỳ-kheo đã trừ vô minh. Như thế là Tỳ-kheo nương tựa thân hành. Thế nào là Tỳ-kheo tâm khéo giải thoát? ở đây, Tỳ-kheo đã trừ sạch ái. Như thế là Tỳ-kheo tâm khéo giải thoát. Thế nào là Tỳ-kheo trí huệ giải thoát? ở đây, Tỳ-kheo quán khổ dế, tập dế, diệt dế, đạo đế, biết một cách như thật. Đó là Tỳ-kheo trí huệ giải thoát. Này các Tỳ-kheo! Đó là chỗ ở đủ mười sự của Hiền thánh. Ngày trước, các bậc Hiền thánh cũng ở trong ấy, đã ở, đang ở. Cho nên, Tỳ-kheo, nên nhớ nghĩ trừ bỏ năm việc, thành tựu sáu pháp, giữ gìn một pháp, hộ trì bốn chúng, quan sát chỗ yếu kém, thân cận bình đẳng, chánh hướng về vô lậu, nương tựa thân hành, tâm được giải thoát, trí huệ giải thoát. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 3. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thê Tôn bao các Ty-kheo: -Như Lai thành

tựu mười lực, tự biết không đắm trước, ở trong đại chúng rống tiếng sư tử; chuyển vận bánh xe Chánh pháp vô thượng để độ chúng sanh; nghĩa là đây là sắc, đây là sắc tập, đây là sắc tận, đây là sắc xuất yếu; quán sát thọ, tưởng, hành, thức, cũng như vậy; nhân cái này có thì cái kia có, cái này sanh thì cái kia sanh; vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh săc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái? ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên tử, tử duyên iru-bi- khổ-não không thể tính kể. Nhân có thân ngũ ấm này thì có pháp tập này, đây diệt thì kia diệt, đây không thì kia không. Vô minh hết thì hành hết, hành hết thì thức hết, thức hết thì danh sắc hết, danh sắc hết thì lục nhập hết, lục nhập hết thì xúc hết, xúc hết thì thọ hết, thọ hết thì ái hết, ái hết thì thủ hết, thủ hết thì hữu hết, hữu hết thì sanh hết, sanh hết thì tử hết, tử hết thì un-bi-khổ-não thảy đều trừ sạch. Tỳ-kheo nên biết, pháp của Ta rất rộng lớn không bờ mé? không đáy, dứt các hô nghi, an ổn ở nơi Chánh pháp. Thiện nam, tín nữ cần siêng năng dụng tâm không để kém khuyết, dù thân thể khô hoại, trọn không bỏ hạnh tinh tấn, buộc ý vững chăc không quên, tu hành pháp khổ không đổi tâm, ưa ở chỗ vắng, yên lăng tư duy, không bỏ hạnh Đầu-đà? như hiện nay Như Lai khéo tu Phạm hạnh.

46. PHẨM KẾT CẤM 665

Cho nên, này các Tỳ-kheo, nếu khi tự quán sát, suy nghĩ về pháp vi diệu thì cần phải quán sát hai nghĩa, không có hạnh phóng dật, khiến thành tựu quả thật đến chỗ cam lồ, diệt tận. Nếu nhận người khác cúng dường như y phục, mền, nệm, thức ăn uông, giường năm, ngọa cụ, thuốc men, cũng không phụ công khó của tín thí, cũng khiến cha mẹ được quả báo, phụng sự chư Phật lễ kính cúng dường. Như thê, này các Tỳ-kheo, nên học điêu này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 4. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như Lai thành tựu mười lực, được bốn vô sở úy. ở trong chúng rống tiếng sư tử. Thế nào là mười lực? Biết như thật về thị xứ; biết như thật về phi xứ; biết như thật nhân duyên nơi chốn thọ báo của chúng sanh; biết như thật bao nhiêu cõi, bao nhiêu loại tri, bao nhiêu loại nhập; biết như thật có bao nhiêu loại giải thoát, vô lượng giải thoát; biết như thật các chúng sanh có trí huệ nhiều ít; biết như thật ý niệm trong tâm của các chúng sanh: Tâm có dục biết tâm có dục, tâm không dục biết tâm không dục, tâm có sân nhuế biết tam có sân nhuế, tâm không sân nhuế biết tâm không sân nhuế, tâm có ngu si biết tâm có ngu si, tâm không ngu si biêt tâm không ngu si, tâm có ái biêt tâm có ái, tâm không ái biêt tâm không ái, tâm có thọ biết tâm có thọ, tâm không thọ biết tâm không thọ, tâm 2 z loạn biết tâm loạn, tâm không loạn biêt tâm không loạn, tâm tán biêt tâm tán, tâm không tán biết tâm không tán, tâm hẹp biết tâm hẹp, tâm không hẹp biết tâm không hẹp, tâm rộng lớn biết tâm rộng lớn, tâm không rộng lớn biết tâm không rộng lớn, tâm vô lượng biêt tâm vô lượng, tâm hữu lượng biêt tâm hữu lượng, tâm định biết tâm định, tâm không định biết tâm không định, tâm giải thoát biết tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết tâm không giải thoát; biết như thật tất cả con đường của tâm hướng đến, hoặc một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, năm mươi đời, một trăm đời, ngàn đời, ức trăm ngàn đời, vô lượng đời, kiếp thành, kiếp hoại, trong vô số kiếp thành, kiếp hoại, xưa kia Ta sanh nơi

đó, tên đó? họ đó, ăn những thức ăn như thế, chịu các khổ vui thọ mạng dài ngắn, chết đây sanh kia, chết kia sanh dây, tự nhớ các việc trong vô số đời đã qua như thế; biết như thật các đường sanh tử của chúng sanh, dùng thiên nhãn quán sát các loài chúng sanh, sắc lành sắc dữ, đường lành đường dữ, tùy theo việc làm các loài thảy đều biết rõ, hoặc có chúng sanh thân miệng ý làm ác, phỉ báng Hiền thánh, tạo nghiệp tà kiến, khi chết sanh vào địa ngục, hoặc có chúng sanh thân miệng ý làm lành, không phỉ báng Hiền thánh, thường hành chánh kiến, khi chết sanh lên cõi trời, đó gọi là thiên nhãn thanh tịnh quán

sát các hành động dẫn chúng sanh đi các nẻo; biết như thật sự chấm dứt hữu lậu, thành tựu vô lậu, tâm giải thoát, trí huệ giải thoát, sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không thọ lại thân sau. Đó gọi là Như Lai có mười lực, không đắm trước, được bốn vô sở úy, ở trong chúng rong tiếng sư tử, chuyển bánh xe Phạm. Thế nào gọi là Như Lai được bốn vô sở úy? Muốn nói Như Lai thành Đẳng chánh giác, nêu có chúng sanh muốn nói biêt việc này, ăt không được. Nêu có Sa-môn, Bà-la-môn muốn đến chê bai Phật không thành Đẳng chánh giác, ắt không được. Do chê bai không được, nên Ta an ổn. Lại nữa, nay Ta nói đã hết các hữu lậu. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn, trời, hoặc ma trời muốn đến nói Ta chưa dứt hữu lậu, ắt không được. Do không được như thế, nên Ta an ổn. Lại nữa, pháp Ta nói ra là pháp Hiên thánh được xuât yêu, châm dứt mé khô như thật. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn, trời, ma trời muốn đến nói Ta chưa hết r r 9 mé khô, ăt không được. Vì không được như thê, nên Ta an ôn. Lại nữa, Ta nói về nội pháp rơi trong đường ác. Giả sử có Sa-môn, Bà-la-môn đên, muôn nói không phải, ăt không được. Này Tỳ-kheo, đó là Như Lai có bốn vô sở úy. Giả sử hàng ngoại đạo dị học nói rằng: uSa-môn Cù-đàm kia có những thế lực gì5 có vô úy gì, mà tự xưng là bậc Vô Trước, Tối T6n?" Các thầy nên đem mười lực này mà trả lời họ. Giả sử có ngoại đạo dị học lại nói như vầy: "Chúng ta cũng thành tựu mười lực.” Tỳ-kheo các thầy nên hỏi họ rằng: "Các ông có mười lực gi?" Khi ấy hàng ngoại đạo dị học chắc chắn không the trả lời, họ bèn tăng thêm lòng giận tức. Vì sao? Ta chưa từng thấy Sa-môn, Bà-la-môn nào tự xưng rằng được bốn vô sở úy5 trừ đức Như Lai. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm phương tiện thành tựu mười lực, bốn thứ vô úy! Như thế, Tỳ-kheo, nên học điều này. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

5. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có mười niệm, nên phân biệt rộng, tu hành mười niệm ấy, sẽ dứt sạch dục ải, sắc ái, vô sắc ái, kiêu mạn, vô minh. Thế nào là mười? Là niệm Phật, niệm Pháp, niệm chúng Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên, niệm chỉ quán, niệm an-ban, niệm thân, niệm tử.

Này các Tỳ-kheo? có chúng sanh tu hành mười niệm này, dứt sạch được dục ái, sắc ái, vô sắc ái, tất cả vô minh kiêu mạn, thảy đều trừ sạch. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên

học điều này! Bấy giờ, Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. ***

6. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Gan gũi bậc vua chúa vương gia có mười việc phi pháp. Thế nào là mười? Khi nước ấy khởi tâm mưu hại muốn giết vua, do âm mim ấy nên nhà vua mạng chung. Dân chúng nước ấy bèn khởi nghĩ rằng: uCác Sa-môn đạo sĩ này thường lui tới, đây ắt là do Sa-môn gây nên.” Đây là điều phi pháp thứ nhất của nạn gần gũi quốc vương. Lại nữa, khi quan đại thần phản nghịch bi vua bắt và làm hại; khi ấy, nhân dân bèn khởi nghĩ rằng: "Sa-m6n đạo sĩ này thường lui tới, đây chắc là Sa-môn làm ra.” Đây là điều phi pháp thứ hai của nạn gần gũi quốc vương. Lại nữa, khi tài bảo trong nước bị mất, người giữ kho liền khởi ý nghĩ này: "Các báu vật này ta thường giữ gùi, không ai khác vào đây, chắc là Sa-môn lấy di." Đây là điều phi pháp thứ ba của nạn gần gũi quốc vương. Lại nữa, khi con gái nhà vua đang lúc tuổi trẻ, chưa chồng mà mang thai; khi ây, nhân dân bèn khởi nghĩ răng: "Trong đây không ai lui tới, chác là do Sa- môn gây ra?5 Đây là điều phi pháp thứ tư của nạn gần gũi quốc vương. Lại nữa, khi vua bi bệnh nặng, trúng thuốc độc của người khác; khi ấy, nhân dân bèn khởi nghĩ rằng: "Trong đây không có ai khác, chắc là do Sa-môn gây nên/5 Đây là điều phi pháp thứ năm của nạn gần gũi quốc vương. Lại nữa, vua chúa, đại thân cùng tranh đâu nhau, giêt hại nhau; khi ây? nhân dân bèn khởi nghĩ rằng: “Các đại thần này vốn hòa hợp nhau, nay lại chống trái nhau, điều này không do ai khác gây nên? chắc là do Sa-môn đạo si." Đây là điều phi pháp thứ sáu của nạn gần gũi quốc vương. Lại nữa, hai quốc gia cùng đánh nhau tranh phần thắng; khi ấy nhân dân bèn khởi nghĩ: uSa-môn đạo sĩ này thường lui tới trong đó? ắt là Sa-môn ấy gây chuyện.,, Đây là điêu phi pháp thứ bảy của nạn gân gũi quôc vương. Lại nữa? quốc vương vốn ưa thích bố thí tài vật cho dân chúng, sau lại bon xẻn không chịu ban phát; khi ấy, nhân dân đều khởi nghĩ rằng: "Vua của chúng ta vốn thích bố thí, nay lại bon xẻn tham lam không có tam bố thí, đây ắt là Sa-môn gây nen.59 Đây là điều phi pháp thứ tám của nạn gần gũi quốc vương. Lại nữa, vua thường dùng Chánh pháp để thâu tài vật của dân chúng, sau lại phi pháp lấy tài bảo của dân; khi ấy, nhân dân đều khởi nghĩ rằng: "Vua của

chúng ta vốn dùng Chánh pháp để lấy tài vật nhân dân5 nay lại dùng phi pháp để lấy tài vật. Đây chắc do Sa-môn gây nên.^, Đây là điều phi pháp thứ chín của nạn gần gũi quốc vương. Lại nữa, nhân dân kháp nước bị bệnh bởi do duyên đời trước; khi ây, nhân dân đều khởi nghĩ rằng: "Lúc trước chúng ta không có bệnh, nay mọi người đều bị bệnh, người chết đầy đường, chắc là do chú thuật của Sa-môn gây nen." Đây là điêu phi pháp thứ mười của nạn gân gũi quôc vương. Này Tỳ-kheo! Đó là mười điêu phi pháp, tai nạn của sự gân gũi quôc vương. Cho nên các Tỳ-kheo chớ sanh tâm gân gũi vua chúa. Như thê, này các Tỳ- kheo, nên học điều này! Bấy giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** r . 7. Tôi nghe như vây: Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nếu nhà vua thành tựu mười pháp thì không tồn tại lâu, trong nước sanh nhiều đạo tặc. Thế nào là mười? Khi nhà vua tham lam, keo kiệt, chỉ do chút , * \ _ 9 r việc nhỏ, bèn sân giận,

không xem xét nghĩa lý. Đây là pháp đâu tiên, khiên không tồn tại lâu. Lại nữa, nhà vua tham đắm tài vật, không chịu kém. Đây là pháp thứ hai, khiến không tồn tại lâu. Lại nữa, nhà vua không nghe lời can gián, là người bạo ngược không có lòng từ. Đây là pháp thứ ba, khiến không tồn tại lâu. Lại nữa, nhà vua bắt người oan uổng, trói buộc, giam cầm trong ngục không có ngày ra. Đây là pháp thứ tư, khiến không tồn tại lâu. Lại nữa, nhà vua dùng điêu phi pháp trị nước, không theo hạnh chánh. Đây là pháp thứ năm, khiến không tồn tại lâu. Lại nữa, nhà vua tham đắm sắc đẹp người khác, xa lánh vợ mình. Đây là pháp thứ sáu, khiến không tồn tại lâu. Lại nữa, nhà vua ưa uống rượu, không màng đến việc triều đình. Đây là pháp thứ bảy, khiến không tồn tại lâu. Lại nữa, nhà vua ưa ca múa vui chơi, không tham dự triều chính. Đây là pháp thứ tám, khiến không tồn tại lâu. Lại nữa, nhà vua thường đau ốm, không có ngày khỏe mạnh. Đây là pháp thứ chín, khiến không tồn tại lâu. Lại nữa, nhà vua không tin đại thần trung hiếu, người phụ tá hiếm hoi, không có bầy tôi mạnh. Đây là pháp thứ mười, khiến không tồn tại lâu.

46. PHẨM KẾT CẤM 669

Nay chúng Tỳ-kheo cũng vậy, nếu thành tựu mười pháp sau, sẽ không làm tăng trưởng cội công đức lành, sau khi chết rơi vào địa ngục. Thế nào là mười pháp? ở đây, Tỳ-kheo không giữ giới cấm, cũng không có tâm cung kính đối với giới. Đây là pháp thứ nhất, khiến không được bền lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo không kính vâng Phật, không tin lời chân thật. Đây là pháp thứ hai, khiến không được bền lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo không thừa sự Pháp, sơ sót về giới luật. Đây là pháp thứ ba, khiến không được bền lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo không thừa sự Thánh chúng, thường có ý tự ti9 không tin lời dạy của chúng. Đây là pháp thứ tư, khiến không được bền lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo tham đắm lợi dưỡng, tâm không buông bỏ. Đây là pháp thứ năm, khiến không được bền lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo không học hỏi nhiều, không siêng tụng đọc? luyện tập. Đây là pháp thứ sáu, khiến không được bền lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo không vâng lời thiện tri thức, thường nghe theo ác tri thức. Đây là pháp thứ bảy, khiến không được bền lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo ưa bày chuyện không nhớ tọa thiền. Đây là pháp thứ tám, khiến không được bền lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo thích toán số, trái đạo hợp thế tục, không tu tập Chánh pháp. Đây là pháp thứ chín, khiến không được bền lâu. Lại nữa, Tỳ-kheo không ưa tu Phạm hạnh, tham đắm bất tịnh. Đây là pháp thứ mười, khiến không được bền lâu. Đó gọi là Tỳ-kheo thành tựu mười pháp này, chắc chắn rơi trong ba đường ác, không sanh chỗ lành. Nếu nhà vua thành tựu mười pháp sau, bèn được ở ngôi báu lâu dài. Thế nào là mười? ở đây, nhà vua không tham đắm tài vật? không khởi sân hận, lại không vì chuyện nhỏ mà khởi tâm oán hại. Đây là pháp thứ nhất, khiến được bền lâu. Lại nữa, nhà vua nghe lời quần thần can ngăn, không trái ngược lời các quan. Đây là pháp thứ hai, khiến được bền lâu. Lại nữa, nhà vua thường thích bố thí, nhân dân đồng ca ngợi. Đây là pháp thứ ba, khiến được bền lâu. Lại nữa, nhà vua đúng pháp thâu tài vật, không phi pháp. Đây là pháp thứ tư, khiến được bền lâu. Lại nữa, nhà vua không đam mê sắc đẹp người khác, thường bảo hộ vợ mình. Đây là pháp thứ năm, khiến được bền lâu.

670 KINH TẢNG NHẤT A-HÀM

Lại nữa, nhà vua không uống rượu, tâm không mê loạn. Đây là pháp thứ sáu, khiến được bền lâu. Lại nữa, nhà vua không thích vui chơi hay hàng phục quân địch. Đây là pháp thứ bảy, khiến được ben lâu. Lại nữa, nhà vua tri dân đúng pháp, trọn không cong vạy. Đây là pháp thứ tám? khiên được bên lâu. Lại nữa, nhà vua hòa hợp với quần thần không chống đối. Đây là pháp thứ chín, khiến được bền lâu. Lại nữa, nhà vua không bệnh hoạn, khí lực cường thạnh. Đây là pháp thứ mười, khiến được bền lâu. Nếu nhà vua thành tựu mười pháp này, ngôi báu được lâu dài không lo ngại. Chúng Tỳ-kheo cũng lại như thế, nếu thành tựu mười pháp này, trong khoảng duỗi cánh tay, liền được sanh lên trời. Thế nào là mười? Tỳ-kheo vâng giữ giới cấm, giới đức đầy đủ, không phạm Chánh pháp. Đây là pháp thứ nhất, được sanh cõi lành. Lại nữa, Tỳ-kheo đối với Như Lai có lòng cung kính. Đây là pháp thứ hai, được sanh cõi lành. Lại nữa, Tỳ-kheo thuận theo giáo pháp, không phạm một lỗi. Đây là pháp thứ ba, được sanh cõi lành. Lại nữa, Tỳ-kheo phụng sự Thánh chúng, không có tâm lười biếng. Đây là pháp thứ tư, được sanh cõi trời. Lại nữa, Tỳ-kheo thiểu dục tri túc, không đắm trước lợi dưỡng. Đây là pháp thứ năm, được sanh cõi trời. Lại nữa, Tỳ-kheo không tự làm theo ý mình, thường tùy theo giới pháp. Đây là pháp thứ sáu, được sanh cõi lành. Lại nữa? Tỳ-kheo không đam mê công việc, thường ưa tọa thiền. Đây là pháp thứ bảy5 được sanh cõi trời. Lại nữa, Tỳ-kheo ưa ở chỗ vắng, không ở trong nhân gian. Đây là pháp thứ tám, được sanh cõi lành. Lại nữa, Tỳ-kheo không thuận theo ác tri thức, thường nghe theo thiện tri thức. Đây là pháp thứ chín, được sanh cõi lành. Lại nữa, Tỳ-kheo thường tu Phạm hạnh, xa lìa pháp ác, nghe nhiều, học nghĩa lý không mất thứ lớp. Đây là pháp thứ mười, được sanh cõi lành. Như thế, Tỳ-kheo thành tựu mười pháp được sanh cõi lành, cối trời, nhanh như trong khoảng duỗi cánh tay. Này Ty.kheo, các hạnh phi pháp rơi vào địa ngục nên nhớ xa lìa, mười hạnh Chánh pháp nên cùng vâng theo tu tập. Như thế, này các Tỳ-kheo, nên học điều này!

46. PHẨM KẾT CẤM 671

Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 8. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở tại thành La-duyệt, Vườn Trúc Ca-lan-đà? cùng với đại chúng Tỳ-kheo năm trăm người. Bấy giờ, phần đông Tỳ-kheo đến thời, đắp y, mang bát vào thành La-duyệt khất thực. Khi ấy, các Tỳ-kheo khởi nghĩ: "Chúng ta vào thành khất thực, thời giờ còn sớm, chúng ta có the đen chỗ ngoại đạo dị học đe cùng họ luận nghị.99 Lúc đó9 các Tỳ-kheo đi đến chỗ ngoại đạo di học. Ngoại đạo dị học xa thấy các Sa-môn đến, mỗi người tự bảo nhau: Chúng ta nên im lặng đừng nói lớn tiêng. Nay có đệ tử của Sa-môn Cù- đàm đến dây, pháp của Sa-môn thường khen ngợi người yên lặng. Họ muốn biết Chánh pháp của chúng ta có loạn, không loạn. Bấy giờ, các Tỳ-kheo đến chỗ ngoại đạo dị học5 cùng chào hỏi và ngồi một bên. Ngoại đạo hỏi các Tỳ-kheo: Sa-môn Cu-đàm vì hàng đệ tử các ông nói pháp vi diệu này: "Các Tỳ- kheo có hiểu suốt tất cả các pháp mà tự vui thích chăng?95 Chúng tôi cũng nói pháp vi diệu này cho hàng đệ tử để tự vui thích. Điều của chúng tôi nói có khác gì các ông? Có sai biệt gì? Nói pháp giáo giới một loại không khác. Khi ây9 các Tỳ-kheo nghe ngoại đạo dị học nói, không khen hay, cũng không nói dở? liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cáo từ mà đi. Các Tỳ-kheo tự nói với nhau: "Chúng ta nên đem nghĩa này về bạch lại Thế Tôn. Nếu Như Lai có chỉ dạy,

chúng ta sẽ ghi nhớ vâng theo." Bấy giờ, chúng Tỳ-kheo vào thành La-duyệt khất thực, rồi trở về phòng cất y bát, đến chỗ Phật, cúi đầu lễ chân Phật, lui ngồi một bên. Các Tỳ-kheo đem đầu đuôi câu chuyện thưa hết với Phật. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: Các ngoại đạo dị học ấy hỏi nghĩa này rồi, các thầy nên đem lời này đáp, là luận về một pháp, nghĩa một quán, diễn nói một pháp, cho đến luận về mười pháp, nghĩa mười pháp, diễn nói mười pháp. Nói lời này là có những nghĩa gì? Nếu các thầy đem lời này đến hỏi, người ấy chắc không thể đáp. Ngoại đạo di học kia bèn tăng thêm nghi lầm. Vì sao? Vì chẳng phải cảnh giới của họ. Cho nên, này các Tỳ-kheo, Ta không thấy có trời, người, ma, thiên ma, Đế- thích, Phạm thiên vương có thể đáp lại lời này. Trừ Như Lai và đệ tử Như Lai từng theo Ta nghe dạy. Luận về một pháp, nghĩa một pháp, diễn nói một pháp, tuy Ta nói nghĩa này, do cớ gì mà nói thế? Tất cả chúng sanh do ăn uống mới sống, không ăn thì chết. Tỳ-kheo ấy bình đẳng chán ghét tai họa, bình đẳng giải thoát, bình

đẳng quán sát, bình đẳng phân biệt nghĩa kia, bình đẳng chấm dứt mé khổ, đồng một nghĩa không hai. Đó là luận về một pháp, nghĩa một pháp, diễn nói một pháp. Luận về hai pháp, nghĩa hai pháp, diễn nói hai pháp, Ta tuy nói nghĩa này, do cớ gì mà nói nghĩa này? Nghĩa là danh và sắc. Thế nào gọi là danh? Nghĩa là thọ, tưởng, niệm (hành), tư duy (thức), đó là danh. Thế nào là sắc? Tứ đại và tứ đại tạo sắc, đó gọi là sắc, do duyên này nên gọi là sắc. Luận về hai pháp, nghĩa hai pháp, diễn nói hai pháp, do nhân duyên này nên Ta nói thế. Tỳ-kheo bình đẳng chán ghét tai họa, bình đẳng giải thoát, bình đẳng quán sát, bình đẳng phân biệt nghĩa ấy, bình đẳng chấm dứt mé khổ. Luận về ba pháp, nghĩa ba pháp, diễn nói ba pháp. Do cớ gì mà nói nghĩa này? Nghĩa là ba thọ. Thế nào là ba? Là thọ khổ, thọ vui, thọ không khổ không vui. Thế nào gọi là thọ vui? Nghĩa là tâm tưởng vui không phân tán, đó gọi là thọ vui. Thế nào là thọ khổ? Nghĩa là tâm tán loạn không nhất định, suy nghĩ bao nhiêu tưởng, đây gọi là thọ khổ. Thế nào là thọ không khổ không vui? Nghĩa là tâm không có tưởng khổ, không tưởng vui, cũng chang tưởng nhất đinh, lại chang tán loạn, cũng không tư duy về pháp và phi pháp, thường tự lặng lẽ tâm không phạm, cho nên gọi là không khổ không vui. Đó là ba thọ. Tỳ-kheo bình đẳng chán ghét tai họa, bình đẳng giải thoát, bình đẳng quán sát, bình đẳng phân biệt nghĩa này, bình đẳng chấm dứt mé khổ. Đó là luận ba pháp, nghĩa ba pháp, diễn nói ba pháp, điều Ta nói chính là đây vậy. Luận vê bôn pháp, nghĩa bôn pháp, diên nói bôn pháp, do những cớ gì mà nói nghĩa này? Nghĩa là tứ đế. Thế nào là tứ đế? Là khổ, tập, diệt, đạo Thánh đế. Thế nào là khổ đế? Là sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, ưu bi não khổ, oán ghét gặp khổ, ân ái chia lìa khổ, mong cầu không được khổ. Thế nào gọi là tập đế? Là gốc ái tương img với dục. Đó là tập đế. Thế nào gọi là khổ tân đế (diệt đế)? Nghĩa là ái kia vĩnh viễn chấm dứt không sanh lại. Đó là khổ tận đế. Thế nào gọi là khổ yếu đế (đạo đế)? Nghĩa là tám đạo phẩm Hiền thánh: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đó là tám đạo phẩm. Tỳ-kheo bình đẳng chán ghét tai họa, bình đẳng giải thoát, bình đẳng phân biệt nghĩa ấy, bình đẳng quán sát, bình đẳng chấm dứt mé khổ. Đó gọi là luận về bốn pháp, nghĩa bốn pháp, diễn nói bốn pháp, điều Ta nói

chính là đây vậy. Luận vê năm pháp, nghĩa năm pháp, diên nói năm pháp. Nay Ta nói, do những gì mà nói như vậy? Là năm căn. Thế nào là năm căn? Tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Thế nào gọi là tín căn? Nghĩa là đệ tử Hiền thánh tin vào đạo pháp của Như Lai, Như Lai là bậc Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ,

Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn xuất hiện ở đời. Đó là tín căn. Thế nào gọi là tấn căn? Là thân và tâm siêng năng không lười mỏi diệt pháp bát thiện, khiên pháp lành tăng trưởng, tâm thường gìn giữ. Đó là tân căn. Thế nào gọi là niệm căn? Niệm căn là không quên những điều đã tụng, thường ghi nhớ trong tâm, gìn giữ không mất, pháp hữu vi vô lậu trọn không quên mất. Đó là niệm căn. Thế nào gọi là định căn? Đinh căn là tâm không tán loạn, không có bao nhiêu tưởng, thường chuyên ròng một ý. Đó là đinh căn. Thế nào gọi là tuệ căn? Là biết khổ, biết tập, biết tận, biết đạo. Đó là tuệ căn. Đây là năm căn, Tỳ-kheo ở trong đây bình đẳng giải thoát, bình đẳng phân biệt nghĩa ấy, bình đẳng chấm dứt mé khổ. Luận về năm pháp, nghĩa năm pháp, diễn nói năm pháp, điều Ta nói chính là đây vậy. Luận về sáu pháp, nghĩa sáu pháp, diễn nói sáu pháp. Do cớ gì Ta nói như thế? Là sáu pháp trọng. Thế nào là sáu? ở đây, Tỳ-kheo thân thường hành từ, hoặc ở thất vắng, hoặc thường nhất tâm, thường cùng hòa hợp bậc đáng tôn quý; đó là pháp trọng thứ nhất. Lại nữa, miệng hành từ, đáng kính đáng quý; đó là pháp trọng thứ hai. Lại nữa, ý hành từ không khởi tật đố ghen ghét, đáng kính đáng quý; đó là pháp trọng thứ ba. Lại nữa, nếu được lợi dưỡng trong bát có dư, đều dùng tâm bình đẳng chia cho những người đồng Phạm hạnh; đó là pháp trọng thứ tư. Lại nữa, vâng giữ giới cấm không để rơi mất, là điều quý trọng của Hiền thánh; đó là pháp trọng thứ năm. Lại nữa, pháp chánh kiến Hiền thánh được xuất yếu, được chấm dứt mé khổ, ý không tán loạn cùng với những người đông Phạm hạnh đông tu hạnh này; đó là pháp trọng thứ sáu. Tỳ-kheo bình đang chán ghét họa hoạn, bình đang giải thoát, bình đẳng phân biệt nghĩa này, bình đẳng chấm dứt mé khổ. Luận về sáu pháp, nghĩa sáu pháp, diễn nói sáu pháp, điều Ta nói chính là đây. Luận về bảy pháp, nghĩa bảy pháp, diễn nói bảy pháp. Do những cớ gì mà nói như thế? Đó là chỗ dừng nghỉ của thần thức. Thế nào là bảy? Hoặc có chúng sanh bao nhiêu tưởng bao nhiêu thân, đó là trời và người. Hoặc có chúng sanh bao nhiêu thân một tưởng, đó là trời Phạm-ca-di xuất hiện tối sơ. Hoặc có chúng sanh một tưởng một thân, đó là trời Quang Am. Hoặc có chúng sanh một thân bao nhiêu tưởng, đó là trời Biến Tinh. Hoặc có chúng sanh vô lượng không xứ, đó là trời Không Xứ. Hoặc có chúng sanh vô lượng thức xứ, đó là trời Thức Xứ. Hoặc có chúng sanh vô lượng vô sở hữu xứ9 đó là trời Bất Dụng Xứ. Hoặc có chúng sanh vô lượng hữu tưởng vô tưởng xứ, đó là trời Hữu Tưởng Vô Tưởng. Này Tỳ-kheo! Đó là bảy nơi thần thức dừng nghỉ. ở đây, Tỳ-kheo bình đẳng giải thoát cho đến bình đẳng chấm dứt mé khổ. Luận về bảy pháp, nghĩa bảy pháp, diễn nói bảy pháp, điều Ta nói chính là đây vậy.

Luận về tám pháp, nghĩa tám pháp, diễn nói tám pháp, do cớ gì mà nói như thế? Nghĩa là tám việc ở thế gian, theo thế gian xoay chuyển. Thế nào là tám? ĐÓ là lợi, suy, hủy, dự, xưng, cơ, khô, lạc, là tám việc của thê gian, theo thê gian xoay chuyên, ơ đây, Tỳ-kheo bình đăng giải thoát cho đên bình đăng châm dứt mé khổ. Luận về tám pháp, nghĩa tám pháp, diễn nói tám pháp, điều Ta nói chính là đây vậy. Luận về chín pháp, nghĩa chín pháp, diễn nói chín pháp, do cớ gì mà nói như thế? Là chín nơi cư trú của chúng sanh. Thế nào là chín? Nếu có chúng sanh có bao nhiêu thân, bao nhiêu tưởng, đó là trời và người. Hoặc có chúng sanh bao nhiêu thân một tưởng, là trời Phạm-ca-di tôi sơ xuất hiện. Hoặc có chúng sanh một tưởng một thân, đó là trời Quang Âm. Hoặc có chúng sanh một thân bao nhiêu tưởng, đó là trời Biến Tịnh. Hoặc có chúng sanh không xứ vô lượng, đó là trời Không Xứ. Hoặc có chúng sanh thức xứ vô lượng, đó là trời Thức Xứ. Hoặc có chúng sanh vô sở hữu xứ vô lượng, đó là trời Bất Dụng Xứ. Hoặc có chúng sanh hữu tưởng vô tưởng xứ vô lượng, đó là trời Hữu Tưởng Vô Tưởng. Chúng sanh cõi vô tưởng và các loại chúng sanh là chín nơi thần thức dừng nghỉ, ở đây, Tỳ-kheo bình đẳng giải thoát cho đến chấm dứt mé khổ. Luận về chín pháp, nghĩa chín pháp, diễn nói chín pháp, điều Ta nói chính là đây vậy. Luận về mười pháp, nghĩa mười pháp, diễn bày mười pháp. Do cớ gì mà nói như thế? Đó là mười niệm. Niệm Phật, niệm Pháp, niệm chúng Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên, niệm hưu tức (chỉ quán), niệm an-ban (sô tức), niệm than, niệm tử. Đó là mười niệm; ở dây, Tỳ-kheo bình đẳng giải thoát cho đến chấm dứt mé khổ. Đó là luận về mười pháp, nghĩa mười pháp, diễn nói mười pháp, điều Ta nói chính là đây vậy. Tỳ-kheo! Như thế là từ một pháp đến mười pháp. Tỳ-kheo nên biết, nếu ngoại đạo dị học nghe lời này còn không thể nhìn mặt, huống là đáp lại. Nếu Tỳ-kheo hiêu nghĩa này thì trong hiện pháp vi ây là người tôn quý bậc nhát. Nêu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo suy nghĩ vê nghĩa này cho đên mười năm thì chắc chắn vị ấy chứng được quả thứ hai, hoặc A-la-hán, hoặc A-na-hàm. Này Tỳ-kheo9 không can mười năm, hoặc chỉ trong một năm tư duy nghĩa này thì chắc chắn thành tựu quả thứ hai, trọn không thối thất giữa chừng. Tỳ-kheo không cần một năm, hàng bốn chúng chỉ trong mười tháng cho đến một tháng, suy nghĩ nghĩa này, chắc chan thành tựu quả thứ hai, cũng không thối chuyển giữa chừng. Không can một tháng, hàng bốn chúng chỉ trong bảy ngày suy nghĩ nghĩa này, chắc chắn thành tựu quả thứ hai, trọn không nghi ngờ. Bấy giờ, A-nan đứng sau Phật, cầm quạt hầu Phật, bạch rằng: Thưa Thế Tôn, pháp này rất sâu xa, nếu nơi nào có pháp này, nên biết là gặp được Như Lai. Thưa Thế Tôn, pháp này tên là gì và làm thế nào để phụng hành?

46. PHẨM KẾT CẤM 675

Phật bảo A-nan: -Kinh này tên là "v nghĩa của mười pháp.” Nên ghi nhớ vâng làm. Bây giờ, A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 9. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có người tu hành mười tưởng, liền dứt sạch hữu lậu, được thần thông, chứng quả dần đến Niết-bàn. Thế nào là mười? Nghĩa là tưởng xương trắng, tưởng bầm xanh, tưởng sình trương, tưởng ăn không tiêu, tưởng máu, tưởng bị ăn nuốt, tưởng hữu thường vô thường, tưởng tham thực, tưởng sự chét, tưởng tát cả điêu không vui của thê gian. Đó gọi là Tỳ-kheo tu mười tưởng này, được dứt sạch hữu lậu, đến cảnh giới

Niết-bàn. Lại nữa, Tỳ-kheo? trong mười tưởng ấy, tưởng về tất cả điều không vui của thế gian là bậc nhất hơn hết. Vì sao? Nếu có người tu về tưởng những điều không vui của thế gian và người giữ lòng tin vâng theo Phật pháp thì hai người này chắc chắn vượt thứ lớp mà chứng quả. Thê nên, các Tỳ-kheo, nêu khi ngôi dưới cội cây, nơi chô văng, chô trông, nên suy nghĩ về mười tưởng này. Như thế, này các Tỳ-kheo5 hãy học điều này! Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm. *** 10. Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật ở nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, co mọt Tỳ-kheo đen chô The Ton, cui đau le chan Phạt, lui ngoi một bên. Tỳ-kheo đó bạch Phật: -Hôm nay, Như Lai vì các Tỳ-kheo dạy pháp mười tưởng. Ai có thể tu tập mười tưởng ấy thì sẽ dứt sạch các hữu lậu, thành tựu hạnh vô lậu. Nhưng bạch Thế Tôn, như con không thể kham tu hành mười tưởng ấy. Vì sao? Vì con có nhiều tâm dục, thân ý lẫy lừng không thể dừng nghỉ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Tỳ-kheo đó rằng: —Nay thầy nên bỏ tưởng tịnh mà suy nghĩ về tưởng bất tịnh, bỏ tưởng hữu thường mà suy nghĩ về tưởng vô thường, bỏ tưởng hữu ngã mà suy nghĩ về tưởng vô ngã, bỏ tưởng những điều vui thích mà suy nghĩ về tưởng các điều không vui. Vì sao? Nếu Tỳ-kheo suy nghĩ về tưởng tịnh thì tâm dục lừng lẫy, nếu suy nghĩ về tưởng bất tịnh thì không còn tâm dục. Tỳ-kheo nên biết, dục là bất tịnh như đống phân kia, dục như con vẹt lắm điều, dục hay phản bội như

rắn độc, dục như huyễn hóa, như mặt trời tan tuyết. Nên suy nghĩ lìa bỏ dục như tránh xa gò mả5 dục trở lại tự hại như rắn chứa nọc độc; họa của dục không chán như uống nước muối; dục khó đày như biển nuốt dòng sông; dục có nhiều sự đáng sợ như làng quỷ la-sát; dục như oan gia thường phải xa lìa; dục như ít vị ngọt dính trên lưỡi dao; dục không thê yêu mên như xương trăng bên đường; dục hiện dáng bề ngoài như hoa mọc từ chuồng heo; dục không chân thật như bình đựng đồ nhơ nhớp, bên ngoài thấy lạ; dục không chắc chắn như đống bọt. Tỳ-kheo! Nay thây nên nghĩ xa lìa tưởng tham dục mà suy nghĩ vê tưởng bất tinh. Tỳ-kheo! Nay thầy hãy nhớ rằng, xưa kia Phật Ca-diếp đã vâng theo và thực hành mười tưởng, nay nên suy nghĩ thêm vê mười tưởng ây thì tâm hữu lậu liền giải thoát. Bấy giờ, Tỳ-kheo đó buồn khóc rơi lệ không thôi, liền đảnh lễ chân Phật, bạch Phật rằng: Thưa vâng, bạch Thế Tôn! Con ngu si mê muội đã lâu, Như Lai đích thân nói mười tưởng, con mới có thê xa lìa. Nay tự sám hôi sau không dám phạm. Cúi xin Như Lai nhận sự cải hối của con, xin tha thứ cho! Phật bảo Tỳ-kheo: Cho phép thầy sửa đổi lỗi lầm, chớ phạm trở lại. Như Lai đã dạy thầy mười tưởng mà thầy không chiu phụng trì. Khi ây9 Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, liên đên chô văng, tự chê phục mình, suy nghĩ rằng vốn là con nhà hào tộc? cạo bỏ râu tóc? mặc ba pháp y, tu Phạm hạnh vô thượng, là muôn đạt két quả sở nguyện; sanh tử đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc phải làm đã làm xong, không thọ lại thân sau, biết như thật. Tỳ-kheo đó liền thành A-la-hán. Bây giờ, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, vui vẻ vâng làm.

Kết cấm, Thánh hiền cư, Hai lực và Mười niệm, Thân vua, Không sợ hãi, Mười luận, Tưởng, Quán tưởng.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.